

PHẬT GIÁO QUA KIẾN TRÚC CHÙA NGƯỜI HOA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tiến sĩ **ĐẶNG HOÀNG LAN**

Khoa Nhân học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM



Tóm tắt: "Phật giáo Hoa tông" là tên gọi tắt để chỉ tổ chức Phật giáo của người Hoa, được thành lập vào năm 1972, chính thức mang tên là Giáo hội Phật giáo Hoa Tông Việt Nam vào năm 1973, do Hòa thượng Siêu Trán làm chủ tịch. Sau năm 1975, các chùa Hoa và tăng ni người Hoa gia nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Bài viết nêu lên bức tranh tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của Phật giáo người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh qua kiến trúc tại các ngôi chùa Hoa góp phần làm rõ hơn nét đặc sắc văn hoá của tộc người này. Từ khoá: Kiến trúc Phật giáo của người Hoa, Phật giáo của người Hoa,...

1. Đặt vấn đề

Lịch sử hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ nói chung và ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) nói riêng, kéo dài trong nhiều thế kỷ, bắt đầu vào khoảng thế kỷ XVII (1679) và sau đó là nhiều cuộc di cư khác nhau từ lục địa và hải đảo Trung Hoa đến miền Nam Việt Nam. Nguyên

nhân chủ yếu của những người di cư này vào Việt Nam là do kinh tế và chính trị. Theo Báo cáo của Ban Dân tộc TP.HCM năm 2019, dân tộc Hoa có 382.825 người, gồm 5 nhóm phương ngữ chính: Quảng Đông, Triều Châu, Khách Gia, Phúc Kiến, Hải Nam. Người Hoa sinh sống ở hầu hết các quận huyện, nhưng tập trung chủ yếu ở khu vực Chợ Lớn

HỘI NHẬP & PHÁT TRIỂN

(Quận 11, 6, 5, 8, Bình Tân, Tân Phú)⁽¹⁾. Quận 5 là một trong những địa bàn quy tụ người Hoa đông đúc bậc nhất của thành phố.

Tín ngưỡng, tôn giáo của người Hoa ở Việt Nam rất đa dạng và phong phú, trong đó Phật giáo là tôn giáo chiếm số lượng tín đồ đông nhất, được gọi là “Phật giáo Hoa Tông Việt Nam”, có ý nghĩa là “tông phái Phật giáo của người Hoa”. Sau một giai đoạn dài trước năm 1975, vấn đề Phật giáo của người Hoa được chính người Hoa đứng ra lãnh đạo, tổ chức; nhưng sau năm 1975, khi thiết chế tôn giáo trong Phật giáo đã được tái lập, tổ chức này lại trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên chưa có nhiều công trình bóc tách riêng trong nghiên cứu Phật giáo của người Hoa trong tiến trình phát triển, xét trong không gian cả nước và riêng tại Tp.HCM. Mặt khác, khảo sát, nghiên cứu vấn đề Phật giáo người Hoa ở TP.HCM tiếp cận dưới góc độ Nhân học/ Dân tộc học thông qua kiến trúc của các ngôi chùa Hoa trước nay chưa được nhiều. Hy vọng, nghiên cứu này sẽ chỉ ra được những giá trị tâm linh

1. Ban Dân tộc TP.HCM (2019). Báo cáo kết quả sơ bộ tổng điều tra tình hình dân tộc thiểu số năm 2019 tại TP.HCM.

qua kiến trúc - nghệ thuật chùa Hoa, góp phần vào việc nghiên cứu cư dân TP.HCM trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực, trong đó có cộng đồng tộc người Hoa.

2. Phật giáo người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh

Hầu hết, di dân người Hoa theo đạo Phật và tín ngưỡng dân gian chiếm đại đa số. Họ cho xây dựng các Hội quán, miếu để làm nơi thực hành nghi lễ tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, trước những năm 1930, có thể nói Phật giáo người Hoa không có một tổ chức giáo hội chính thức, người Hoa cũng chưa có điều kiện xây dựng ngay những cơ sở tôn giáo của mình. Vì vậy, để có nơi sinh hoạt và thực hành nghi lễ tôn giáo trong giai đoạn đầu nhập cư, điểm tập trung tu sĩ người Hoa đến từ Trung Quốc chính là những hội quán, miếu. Buổi đầu, các vị thiền sư và tín đồ Phật giáo đều cùng thực hành nghi lễ Phật giáo tại miếu, hội quán. Chính vì lẽ đó, đã đưa đến tình trạng đại đa số người dân nhằm lẫn “miếu” của tín ngưỡng dân gian và “tự” (chùa) của đạo Phật. Tuy người dân gọi miếu là “chùa” nhưng thật ra tại các cơ sở tín ngưỡng này không có tổ chức Phật giáo. Các hoạt động Phật sự như tổ chức các pháp hội Phật giáo đều được tổ chức tại miếu và hội quán.

Ở thời kỳ này, tuy cũng có một vài vị thiền sư từ Trung Quốc đến Đàng Trong để truyền đạo, nhưng các ngài đều phải tá túc nơi các ngôi miếu, hội quán để cử hành các pháp hội với nghi lễ Phật giáo và sử dụng các kinh sách từ Trung Hoa đem sang Việt Nam. Và địa điểm tập trung tu sĩ người Hoa đến từ Trung Quốc sang Việt



Chùa Bà Hại Nam (Nguồn Internet)

Nam đầu tiên chính là miếu Nhị Phủ - Hội quán Nhị Phủ, hay còn được người dân gọi là chùa Ông Bốn, ngôi miếu có mặt ở Gia Định từ những năm đầu thế kỷ XVIII. Địa điểm thứ hai là miếu Ôn Lăng (Hội quán Ôn Lăng). Tại đây, họ cũng cho thiết lập bàn thờ Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát ngay tại trong miếu, hội quán, như việc đặt bàn thờ Phật và Quan Âm trong khu vực hậu điện tại miếu Nhị Phủ. “Trong thời gian mới xây miếu xong, có cả những tu sĩ người Hoa Phúc Kiến từ Trung Quốc sang trú ngụ ở miếu Nhị Phủ. Có khoảng 5, 6 người à. Có khi ở lại đây một thời gian, rồi chuyển sang chùa khác. Năm 1975 (thống nhất đất nước) thời gian đó vẫn còn, còn một vị mất ở trong đây”⁽²⁾.

Nhiều tăng sĩ Trung Hoa đến Việt Nam vào nửa đầu thế kỷ XX như Hoà thượng Tăng Đức Bốn, Hoà thượng Thanh Thuyền, Hoà thượng Thống Lương, Hoà thượng Diệu Hoa và Hoà thượng Ninh Hùng, từ chùa Tây Thiên của Huyện Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc sang cũng đã đến định cư tại miếu Nhị Phủ, miếu Ôn Lăng... trước khi chuẩn bị xây dựng những ngôi chùa Hoa ở TP.HCM. Từ giữa thế kỷ XVII (1679), tức giai đoạn có người Trung Hoa nhập cư đông vào Đàng Trong, các cơ sở thờ tự của người Hoa chiếm đa số là miếu, đàn, điện thờ... nhưng chùa của người Hoa rất ít. Những vùng miền khác như ở Bình Định, có ngài Nguyên Thiều từ Trung Quốc sang⁽³⁾ lập chùa Thập Tháp Di Đà vào thế kỷ XVII (1677) và chùa Quốc Ân ở Phú Xuân vào năm 1683, nhưng dần cũng đã chuyển sang chùa của người Việt.

Với bề dày lịch sử lâu đời đã có thể giúp định hình trên địa bàn cả nước và tại vùng đất mới Nam Bộ, đặc biệt là ở Sài Gòn - TP.HCM, một dấu ấn của Phật giáo trong cộng đồng người Hoa có mặt gần 300 năm qua tại đây. Nhưng xét về cơ cấu tổ chức, Phật giáo Hoa tông ra đời chỉ gần 50 năm trở lại đây. Số lượng cơ sở thờ tự, cũng như tu sĩ vẫn tương đối ít. Theo thống kê của Ban Đại

diện Phật giáo quận 5 và hệ phái Hoa tông, cả nước hiện có hơn 60 ngôi chùa và tịnh xá của người Hoa, trong đó tại TP.HCM có 49 ngôi, phần lớn tập trung tại các quận 5, 6 và quận 11.

3. Đặc trưng kiến trúc và mỹ thuật chùa Hoa

Ngôi chùa thường được xây dựng tại nơi có đông cư dân người Hoa sinh sống. Từ xa, chúng ta dễ dàng nhận ra các ngôi chùa của người Hoa trong toàn bộ cảnh quan kiến trúc của thành phố nhờ những khác biệt và đặc thù về phong cách kiến trúc, màu sắc của các công trình này so với nhà ở của người dân quanh khu vực. Kiến trúc tổng thể các ngôi chùa Hoa thường khác so với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt. Các ngôi chùa của người Hoa thường được sơn màu đỏ, vì trong quan niệm của họ thì màu đỏ là màu của may mắn và hạnh phúc. Mái thường lợp ngói xanh hai tầng với các đầu đao cong vút, trang trí trên kiến trúc là các hình nhân, tứ linh, phong cảnh thiên nhiên, đặc biệt cũng có dạng trang trí nai, nghệ đứng đối diện, giữa là bánh xe Pháp luân. Đây là nét văn hóa đặc sắc trong kiến trúc chùa của người Hoa. Để thể hiện sự nguy nga tráng lệ của nơi thờ tự, tổng thể kiến trúc được sắp xếp bố trí theo chiều ngang, chiếm một khoảng không gian rộng lớn. Thông thường, bố cục mặt bằng của các đền miếu người Hoa được xây dựng theo hình chữ Quốc (□) hoặc chữ Khâu (□), cũng có người gọi là hình cái ấn; hay bố cục mặt bằng hình chữ “tam” (□). Chùa của người Hoa thường có kiến trúc tổng thể kiểu “nội công ngoại quốc” trải rộng theo chiều ngang.

Khi quan sát ngôi chùa của người Hoa, đặc điểm đầu tiên dễ dàng nhận biết nhất chính là phần mái. Mái chùa thường được dựng thành nhiều lớp chồng lên nhau theo kiểu “trùng thiềm điệp ốc” và đầu đao cong, tạo nên nét thanh thoát cho tổng thể kiến trúc. Những hàng ngói ống màu xanh, gọi là thanh lưu ly hay màu vàng, gọi là hoàng lưu ly, được lợp che phủ mái chùa, tạo nét thanh thoát. Trên cùng đỉnh mái là một ngọn tháp nhỏ nhắn, làm nền cảnh cho một đường nét mang kiến trúc trang nghiêm. Có thể bắt gặp hình ảnh kiến trúc này tại chùa Diệu Pháp, chùa Nam Phổ Đà (quận

2. Trích biên bản PVS số 1, Bình H.C

3. Thích Đồng Bổn (chủ biên) (2019), Phật giáo từ những góc nhìn đa chiều, NXB Hồng Đức, tr.120.

6)...

Một phần kiến trúc thường thấy nhất trong tổng thể chùa người Hoa là cổng và sân. Cổng tam quan cũng rất đa dạng, thường làm hai tầng mái, các đầu mái cong vút, trên có gắn phù điêu “lưỡng long triều ngọc” hoặc tứ linh. Đặc biệt cũng có dạng trang trí nai, nghê đứng đối diện, giữa là bánh xe Pháp luân (ý nghĩa bài pháp đầu của Đức Phật “chuyển pháp luân tại vườn Nai”. Phía trên cổng tam quan là tấm hoành phi ghi rõ tên gọi của cơ sở tôn giáo như: Chùa Khánh Vân Nam Viện (quận 11), Chùa Nam Phổ Đà (quận 6), Chùa Từ Ân (quận 11)... Hai trụ cổng tam quan có hai câu đối nội dung thường ca ngợi công đức của Đức Phật, của các vị Tổ. Ngoài ra, khi ta lấy hai chữ đầu tiên của mỗi câu đối ráp lại sẽ là tên của cơ sở thờ tự, đây là một cách chơi chữ trong thể đối của Hán văn mà ta thường gặp.

Trong khuôn viên sân một số chùa, trước cửa chùa có đặt cặp lân hoặc cặp sư tử châu hầu (theo hướng của công trình, bên tả đặt con đực, bên hữu đặt con cái) và có tháp nhỏ đốt giấy tiền vàng bạc, chính giữa sân thường đặt lư hương bằng đá mài hoặc bằng đồng thật to, cao trên 1 mét. Ngoài ra, trong sân chùa còn trang trí nhiều chậu cây cảnh, hòn non bộ, hồ cá phóng sinh như trường hợp chùa Phước Hải (quận 1)... tạo nên một không gian yên tĩnh ngay giữa phố phường ồn ào tấp nập.

Đặc biệt, điểm đặc trưng trong kiến trúc chùa Hoa chính là quần thể tháp như tại chùa Huệ Nghiêm (quận Phú Nhuận), chùa Pháp Quang (quận 8), chùa Từ Ân (quận 11)... là những ngôi chùa có tháp cao hình lục giác hoặc hình vuông, đặt trong tổng thể chùa tháp của người Hoa. Theo quan niệm, chùa tháp luôn đi liền với nhau, làm cho kiến trúc tổng thể của chùa khác với kiến trúc miếu của người Hoa, là không có tháp. Có thể thấy đặc trưng trong kiến trúc miếu Hoa chính là từ những viên gạch xây tường nguyên bản, không tô hồ, được chở từ Trung Quốc sang. Dấu ấn đặc trưng trong kiến trúc này có từ kiểu kiến trúc truyền thống Trung Hoa. Như vậy, cùng với cổng tam quan được thiết kế mái che và bố cục màu sắc hài hoà đã mang lại cho ngôi chùa Hoa một đường nét độc đáo, dễ nhận

diện so với kiến trúc ngôi chùa người Việt.

Bên trong chính điện, gây ấn tượng bằng màu đỏ rực rỡ trên những cây cột, xà nhà, cùng số lượng hoành phi, câu đối khá nhiều. Về hệ thống thờ tự bên trong chánh điện không có một quy cách chung trong việc bài trí tượng thờ. Ngoài chính điện, tổ đường, nhà cốt,... những ngôi chùa Hoa có diện tích rộng còn có thư viện rộng, tàng trữ Đại tạng và Tục tạng kinh như tại chùa Từ Ân (quận 11), chùa Thảo Đường (quận 6) kinh sách thuộc chi phái Tào Động, xuất bản từ Trung Quốc đều được lưu giữ tại đây. Chùa Nam Phổ Đà (quận 6) hiện còn ngôi tháp phổ đồng cải táng hài cốt các tổ sư Trung Hoa gốc từ tổ đình chùa Tây Thiên (Trung Quốc) của cộng đồng người Hoa Phước Kiến sang Việt Nam. Phía sau các chùa Hoa thường có Diên Sanh đường, nơi đặt long vị của cư sĩ có công lớn với chùa. Trên các long vị này thường thờ Phật Dược Sư. Tên gọi Diên Sanh đường vì là nơi chú nguyện phước báu cho các cư sĩ còn sống được mạnh khỏe, trường thọ. Khi cư sĩ đã mãn phần, được đưa vào đặt tại Công đức đường.

Một điểm đặc trưng trong kiến trúc chùa Hoa chính là quần thể tháp. Chùa tháp đi liền với nhau, làm cho kiến trúc tổng thể của chùa khác với tổng kiến trúc của các ngôi miếu Hoa khác, tại miếu không có tháp, như tại chùa Huệ Nghiêm (quận Phú Nhuận), chùa Pháp Quang (quận 8), chùa Từ Ân (quận 11)... là những ngôi chùa có tháp cao, hình lục giác hoặc hình vuông, đặt trong tổng thể chùa tháp của người Hoa.

Về nghệ thuật trang trí, hệ đề tài đồ vật xuất hiện khá nhiều trên các loại hình chất liệu. Trong trang trí hệ đề tài bát bửu thường đi theo từng cặp, thể hiện ý nghĩa biểu trưng của nó. Ngoài ra, trang trí bao lam còn được đặc biệt chú trọng. Chủ đề thường được mô tả nhất là thực vật với bông hoa như: mai, lan, cúc, mẫu đơn... trong đó hoa mẫu đơn là chính. Động vật thì có Tứ linh (long, lân, quy, phượng) kết hợp với ngư (cá), bửu (dơi), hạc, hổ, gọi chung là Bát vật... Ngoài những đề tài mang tính phổ dụng và thường xuyên bắt gặp trong kiến trúc cổ Trung Hoa như: tùng - hạc, mai - điều, trúc-tước,... Tất cả đều tượng trưng cho những điều

phúc lành và may mắn.

Chùa Hoa là một công trình kiến trúc tôn giáo được xây dựng trên vùng đất mới, người Hoa cũng đã cố gắng gìn giữ những giá trị văn hoá vật chất của họ, trong đó giá trị kiến trúc là một nét tiêu biểu. Mặt khác, vì hệ thống tượng thờ ở đây đã có sự kết hợp hệ tư tưởng “tam giáo đồng nguyên” nên lối trang trí kiến trúc, mỹ thuật cũng tuân thủ theo nguyên tắc đó. Trang trí kiến trúc, mỹ thuật đã góp phần làm tăng thêm các giá trị tâm linh của miếu. Ngoài các tượng thờ là chính thì những họa tiết trang trí càng phụ họa thêm những ước vọng của người Hoa.

4. Đặc trưng trong hệ thống thờ tự và tượng thờ

Về cách thờ tự, tuy chưa có quy cách chung trong việc bài trí, nhưng mỗi ngôi chùa Hoa đều có nhiều điểm chung khá giống nhau. Tượng thờ trong chùa Hoa rất phong phú và đa dạng về thể loại. Ngoài chất liệu bằng gỗ, đồng thường thấy còn có tượng bằng vải và giấy bồi. Đây là đặc trưng trong nghệ thuật tạo tượng của nghệ nhân Hoa. Hầu hết tượng thờ đều được đặt trong khánh, để tránh bụi bặm, nhằm bảo đảm sự thanh khiết. Tượng thờ thường được tạc trong tư thế đứng. Điều này giúp ta dễ dàng nhận ra sự khác biệt đối với ngôi chùa Việt. Đặc biệt, trên mỗi trang thờ, người Hoa còn xây một mái nhỏ, có đầu đao vút cong như mái chùa; có lư hương dùng đựng trầm được đốt trong các buổi đại lễ và ngọn đèn dầu phụng giữ cháy liên tục, tượng trưng cho chánh pháp không bao giờ tắt.

Việc chạm khắc các tượng Phật Thích Ca, Quan Âm dính trên vách chính điện cũng là nét riêng của ngôi chùa Hoa. Có thể thấy kiểu dáng này tại chùa Vạn Phật (quận 5) hoặc chùa Huệ Nghiêm (quận Phú Nhuận); Long Hoa (quận 8)... Tại chùa Thảo Đường (quận 6) còn lưu giữ các tranh vẽ các vị La Hán được đặt hai bên vách chính điện, chạm khắc gỗ với hình ảnh sinh động và được đặt trong Khánh lớn.

Chính điện là nơi thờ Phật Thích Ca hay Phật A Di Đà, là nơi quan trọng nhất, nên thường được trang trí nhiều gam màu sắc sặc sỡ. Những

bộ tượng được thờ phổ biến là “Di Đà tam tôn” (Di Đà, Quan Âm, Thế Chí) và “Hoa Nghiêm Tam Thánh” (Thích Ca, Văn Thù, Phổ Hiền). Nếu chùa xây cất nhiều tầng thì chính điện thờ Phật được đặt trên tầng cao nhất, điển hình như tại chùa Vạn Phật (quận 5) điện thờ chính được đặt ở tầng 3, án thờ giữa ngôi đại điện tôn trí tượng đức Phật Tỳ Lô Giá Na ngự trên tòa sen ngàn cánh, trong mỗi cánh sen có một vị Phật; kế tiếp là điện thờ Quán Thế Âm Bồ tát và tầng cuối thờ Địa Tạng Vương Bồ tát. Bên trong chính điện, tuy không có một quy cách chung cho việc bài trí tượng thờ, nhưng nét đặc biệt tại các ngôi chùa cổ của người Hoa vẫn là hình tượng 5 vị, gồm: Địa Tạng Vương bồ tát, Phổ Hiền bồ tát, Văn thù Sư Lợi bồ tát, Quan Thế Âm bồ tát và Di Lạc Tôn vương Phật. Hình tượng này có khác với 5 vị tại các ngôi chùa Việt cổ⁽⁴⁾.

Bàn thờ Tổ được đặt sau lưng chính điện thờ Phật, ở đây an trí Tổ Đạt Ma, thường là tượng tư thế đứng, nhưng đặc biệt ở chùa Thảo Đường là tượng ngồi lạy theo kiểu tượng đời nhà Đường. Các vị tổ khai sơn được thờ bằng Long vị, đặc biệt ở chùa Từ Ân (quận 6), Hoà Thượng trụ trì thờ cả 10 vị Tôn Chứng của giới đàn khi Ngài thọ Cụ túc và Long vị của Bốn sư tế độ, qua đó cho thấy lòng tin ngưỡng những bậc tiền bối đã tạo nên thân huệ mạng của Hoà thượng. Ngoài các tượng thờ Phật, Bồ tát như các chùa Phật giáo Bắc tông của người Việt, chùa Hoa cũng thờ hai vị Hộ pháp Vi Đà và Già Lam thánh chúng. Tại nhà trù (nhà bếp) ở các chùa Hoa thường thờ vị Khẩn Na La Vương Bồ tát. Một đặc điểm nữa ở các chùa Hoa là nơi thờ các vị cư sĩ có công lao đối với chùa, đó là Diên Sanh đường. Diên Sanh đường là nơi đặt Long Vị của các vị cư sĩ có công lao to lớn đối với chùa. Phía trên các Long Vị thờ Đức Phật Dược Sư. Đối với những Phật tử quá vãng, chùa Hoa thường đặt bài vị của họ nơi Công đức đường. Vào những ngày giỗ của người quá vãng hay những dịp Lễ Vu lan, Tết Nguyên đán..., thân nhân của người đã khu-

4. Xem thêm Trần Hồng Liên (2004) *Góp phần tìm hiểu Phật giáo Nam bộ*. Nxb Khoa học xã hội.

HỘI NHẬP & PHÁT TRIỂN

ắt đến Công đức đường thấp nhang, cúng viếng tưởng niệm.

Ngoài hệ thống tượng thờ gồm Phật và Bồ Tát như các chùa Phật giáo Bắc tông như của người Việt, chùa Hoa còn thấy có mối quan hệ chặt chẽ với “tam giáo đồng nguyên” qua hệ thống các tượng thờ Ngọc Hoàng (Lão), Quan Thánh (Khổng). Đối với hình tượng Ngọc Hoàng, “theo tín ngưỡng Đạo giáo của người Hoa, Ngọc Hoàng thượng đế được xem là vị thần tối cao ngự trị nơi thiên đường. Ông có trách nhiệm cai quản cả trần gian. Người Hoa thờ cúng ông hy vọng vào sự giúp đỡ, che chở bằng quyền uy của ông”⁽⁵⁾. Quan Thánh được thờ dưới dạng vị thần “tượng trưng cho sự ngay thẳng, trung thực, trong khi đó tại các ngôi chùa Việt hầu hết thờ tượng Quan Thánh dưới dạng “Già Lam thánh chúng”, là vị bồ tát bảo hộ, che chở ngôi già lam”⁽⁶⁾.

Một điều khá thú vị, trước ngày giải phóng, nhiều tượng thờ đều từ các nước gửi sang, hiếm thấy các chùa Hoa theo Phật giáo có tượng tạc tại Việt Nam, như chùa Thảo Đường (quận 6); Từ Ân (quận 6); Vạn Phật (quận 5); Nam Phổ Đà (quận 6) đều có tượng thờ, chuông mõ, pháp khí sử dụng đều từ Hồng Kông gửi sang; chùa Diệu Pháp (quận 6) có tượng Phật lớn nhất tại chính điện, nặng 6 tấn, từ Miến Điện (Myanmar) đưa sang, chất liệu bằng đá trắng; tượng Phục Hồ, Hàng Long bằng giấy bồi của chùa Phước Hải (quận 1) được đưa từ Trung Quốc sang; tượng Địa Tạng Vương bồ tát bằng giấy bồi tại chùa Diệu Pháp (quận 6). Đặc biệt, tại chùa Vạn Phật (quận 5) còn có tượng Địa Tạng Vương bồ tát được làm bằng chất liệu hiện đại là composite;... Do đó, yếu tố nhân chủng trên tượng thường là yếu tố Hoa, tượng được trang sức nhiều vòng cổ, vòng tay... Ở các chùa Việt, hiếm thấy bộ tượng Tam Tôn dạng đứng, trái lại tượng này có ở các chùa Hoa.

5. Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam bộ*, NXB Khoa học xã hội, tr.53.

6. Trần Hồng Liên (1996), *Phật giáo Nam bộ từ thế kỷ 17 đến 1975*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 103.

5.Kết luận

Chùa Hoa là công trình kiến trúc, không chỉ có giá trị cao về mặt tôn giáo, mà còn có giá trị nghiên cứu về kiến trúc và mỹ thuật. Hệ thống kiến trúc trong chùa, cũng như những nét chạm trổ điêu khắc tinh xảo đã góp phần làm cho ngôi chùa trở nên độc đáo và nổi bật. Tuy hoa văn trang trí mỹ thuật trong chùa thể hiện nhiều chủ đề khác nhau, nhưng chung nhất vẫn chính là nhằm biểu đạt tâm tư, tình cảm và mong ước của con người đến được với các vị Phật, Bồ Tát,... để mong cầu sự phù trợ. Chính vì thế, nghiên cứu kiến trúc và mỹ thuật trong chùa Hoa có thể làm rõ hơn đời sống văn hóa của người Hoa. Dù đã trải qua những thăng trầm của lịch sử và mất đi một số nét truyền thống trong quá trình trùng tu, tôn tạo, nhưng các ngôi chùa Hoa vẫn là những công trình kiến trúc có giá trị về lịch sử và văn hóa, góp phần đặc sắc vào văn hóa của người Hoa ở TP.HCM.

Người Hoa và văn hóa Hoa được bảo tồn, phát triển và hòa nhập vào văn hóa vùng Nam Bộ, đã góp phần cho sự phát triển văn hóa vùng đất mới, tạo nên đặc trưng văn hóa vùng nơi đây. Dấu ấn văn hóa Hoa khá đậm nét trong nhiều lĩnh vực. Đến định cư ở đây người Hoa không chỉ tạo dựng cho mình một cuộc sống vật chất đầy đủ, sung túc mà còn làm tốt cả trên lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần. Các giá trị về kiến trúc – mỹ thuật, văn hoá tâm linh tại các chùa Hoa có vai trò là một kiến trúc tôn giáo, đã góp phần làm phong phú hơn diện mạo văn hóa vật chất của thành phố trước đây và sau này. Việc thưởng lãm giá trị kiến trúc, nghệ thuật đặc sắc của ngôi chùa Hoa là hướng về cái thiện, cái đẹp, là sự định hướng giáo dục nhân cách cho cộng đồng.

Gần ba thế kỷ cộng đồng người Hoa di dân vào vùng đất Nam bộ nói chung và TP.HCM nói riêng là thời gian đạo Phật trong cộng đồng Hoa tại đây có sự biến đổi để tồn tại và phát triển thuận lợi. Một số ngôi chùa Hoa tại vùng đất mới đã đánh dấu quá trình hội nhập của cộng đồng Hoa vào cộng đồng Việt, đã đưa đến sự hình thành ngôi chùa Việt vốn đã do người Minh Hương xây dựng.

Đó là xu thế Việt Hoá trong Phật giáo Việt Nam và điều này cũng giải thích vì sao số lượng chùa Phật giáo của người Hoa đã dần dần giảm sút sau nhiều đợt di dân lớn của người Hoa vào Nam bộ.

Chùa Hoa hiện nay, tuy thể hiện sự giao lưu văn hoá Việt – Hoa, song những đường nét kiến trúc cơ bản, đặc sắc, tạo đặc trưng văn hoá dân tộc vẫn được bảo lưu, như cấu trúc mặt bằng hình cái ấn, chữ tam, chữ quốc,... như dạng cửa gỗ truyền thống, như dạng mái chùa đầu đao cong vút,... Tất cả những đường nét tinh xảo, điêu luyện trong kỹ thuật kết cấu đấu củng, trong kết cấu bộ vì... vẫn còn được bảo lưu và đã làm cho kiến trúc các ngôi chùa Hoa ngày nay vẫn còn thực sự lôi cuốn các nhà khoa học tìm hiểu và khám phá, đi sâu vào những biểu tượng được người Hoa tin tưởng và giữ gìn. Đó là nét văn hoá đặc trưng của mỗi tộc người trong 54 dân tộc ở Việt Nam, đã góp phần mang lại sự phong phú cho văn hoá Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Dân tộc TP.HCM (2019). Báo cáo kết quả sơ bộ tổng điều tra tình hình dân tộc thiểu số năm 2019 tại TP.HCM. (lưu hành nội bộ).
2. Châu Thị Hải (1993). Tình dung hợp trong tôn giáo tín ngưỡng của người Hoa ở Việt

- Nam. Tạp chí Văn hóa dân gian, số 44, 75-81.
3. Dương Hoàng Hải Bình (2020). Văn hoá Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện, NXB Khoa học xã hội.
4. Đại học Quốc Gia Tp.HCM-Trường ĐH KHXH&NV-Khoa Nhân học (2013). Nhân học đại cương. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Mã Thu Điền, Đào Nam Thắng dịch (2002). Các vị thần trong Phật Giáo Trung Quốc. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
6. Nguyễn Thị Ngọc Lan – Nguyễn Thế Cường.(2004), Kiến trúc cổ Trung Quốc. Nxb. Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Quang Tuân-Huyền Lừa-Trần Hồng Liên 1993 Những ngôi chùa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nxb TP.HCM
8. Phan An, Phan Thị Yến Tuyết, Trần Hồng Liên, Phan Ngọc Nghĩa (1990). Chùa Hoa thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Trần Hồng Liên (1996). Phật giáo Nam bộ. Thành phố Hồ Chí Minh : Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Hồng Liên (2004). Góp phần tìm hiểu Phật giáo Nam bộ. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
11. Trần Hồng Liên (2016). Đặc điểm Phật giáo Hoa tông ở Nam bộ. <https://phatgiao.org.vn/dac-diem-cua-phat-giao-hoa-tong-o-nam-bo-d24212.html> (truy cập 07/05/2020).
12. Trần Hồng Liên (1996), Phật giáo Nam bộ từ thế kỷ 17 đến 1975, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 103.
13. Võ Thanh Bằng (2005). Tín ngưỡng – tôn giáo của người Hoa ở Nam Bộ, (Luận án Tiến sĩ). Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ. Thành phố Hồ Chí Minh.